

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 - Vắng mặt

ĐKKHKT: Thôn Vườn xã Xuân Hương huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Thôn Vườn xã Xuân Hương huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1973 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Vườn xã Xuân Hương huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang.

(Chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 24/11/1995 tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh N1 làm dâu ngay, sống

cùng với gia đình nhà anh N1. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận , hạnh phúc. Từ năm 2010, vợ chồng này sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, anh N1 thường xuyên rượu chè và đùôi đánh chị . Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 2 năm 2020 chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lẻ , xã Xuân Hương , huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bản thân chị xác định không còn tình cảm với anh N1, vợ chồng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N1.

- *Về con chung*: Giữa chị và anh N1 có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 08/02/1997 và Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 06/8/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành , phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài chung, công nợ chung* : Vợ chồng tự thỏa thuận , chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung , công nợ chung trong vụ án này . Trường hợp không thỏa thuận được chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến làm việc, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ , thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N1 không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án . Anh N1 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

* Qua xác minh với chính quyền địa phương thôn Vườn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang thì thấy Vợ chồng anh N1, chị N có đăng ký kết hôn hợp pháp trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được, địa phương chỉ biết chị N và anh N1 ly thân, chị N về nhà bố mẹ đẻ ở thôn khác sinh sống cách đây khoảng 2 năm. Giữa anh N1 và chị N có 02 con chung và đều trưởng thành. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không mở phiên họp hòa giải do chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ; anh Nguyễn Văn N1 được Tòa

án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện N1êm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, chị N và anh N1 đã ly thân một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh N1. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 08/02/1997 và Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 06/8/1999. Do các con còn nhỏ đã trưởng thành nên chị N không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung chị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị N đã thực hiện xong N vụ về án phí.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi N1ên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) thấy:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết* : Chị Nguyễn Thị N yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn N1 nên xác định đây là tr anh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là ly hôn giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn anh Nguyễn Văn N1 cư trú tại thôn Vườn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần

nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và N1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/11/1995 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh với chính quyền địa phương thì thấy vợ chồng chị N và anh N1 không chung sống cùng nhau mà đã ly thân từ năm 2020, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống ở thôn khác cùng xã. Anh N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không gửi đến Tòa án văn bản tài liệu gì nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị N điều này thể hiện anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh N1.

[4]. Về con chung: Chị N và anh N1 có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 08/02/1997 và Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 06/8/1999. Do các con chung đã trưởng thành nên khi ly hôn chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn N1.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012937 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị N đã thực hiện xong N vụ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm